

Bản án số: 35/2024/HS-ST
Ngày 18 - 6 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH, TỈNH VĨNH PHÚC

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Công Sinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Minh Đức và ông Triệu Kiên Toàn.

-Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Kim Dung - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà: Bà Không Thị Phú Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2024/TLST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn K, sinh ngày 05/3/1981; nơi sinh và cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ: Trần Thị T (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2008.

+Tiền án: 01, tại bản án số 134/2022/HSST ngày 28/9/2022, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 21/6/2023 chấp hành xong hình phạt tù, (chưa được xóa án tích).

+ Nhân thân: Tại bản án số 1012/HSPT ngày 01/7/2004 Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản. Ngày 13/4/2007 K chấp hành xong hình phạt tù và các quyết định khác của bản án (đã được xóa án tích).

+ Tại quyết định số 33/QĐ-XPHC ngày 02/12/2021, Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản mức phạt 1.500.000 đồng (bị cáo đã chấp hành xong đã được xóa tiền sự).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc từ ngày 14/3/2024 đến nay (có mặt).

-Những người bị hại:

1, Ông Phan Xuân L, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

2, Ông Vũ Văn D, sinh năm 1964 (có mặt tại phiên tòa vắng mặt khi tuyên án).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

-*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1979 (vắng mặt).

Địa chỉ: Đường N, tổ dân phố G, phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc.

-*Người làm chứng:* Ông Đào Xuân S, sinh năm 1955 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Ông Nguyễn Hồng T, sinh năm 1972 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

-*Người chứng kiến:* Ông Trương Minh C, sinh năm 1963 (vắng mặt). Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 13/3/2024 và ngày 14/3/2024, Nguyễn Văn K trú tại Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 14/3/2024, K đi bộ đến đoạn đường bê tông thuộc cánh đồng T, Thôn Đ, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc xem ai có tài sản sơ hở để trộm cắp tài sản. Tại đây K nhìn thấy 01 xe mô tô màu xanh nhãn hiệu Angel của anh Phan Văn L dựng ở ven đường không có người trông giữ nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên. K đi đến dùng chùm chìa khóa có 04 chìa của K mang theo cho vào ổ khóa điện vặn và mở được khóa điện, K chuẩn bị gạt chân trống ngồi lên xe nổ máy phóng đi thì bị Ông Đào Xuân S phát hiện hô “mày đang làm gì đấy” do bị phát hiện sợ bị bắt nên K bỏ chạy, ông S hô hoán và cùng anh L đuổi bắt. Khi K chạy được khoảng 600 mét thì bị ông L và ông Nguyễn Hồng T bắt giữ giao cho Công an xã Đ.

Tại Cơ quan điều tra K khai nhận trước đó ngày 13/3/2024, K trộm cắp chiếc xe mô tô biển kiểm soát 88C1-121.35 tại sân trường Mầm non xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc cụ thể như sau:

Vụ thứ hai: Khoảng 08 giờ ngày 13/3/2024, K đi đến ngã tư xã X đi đến khu vực cổng trường Mầm non phát hiện thấy xe máy của Ông Vũ Văn D dựng ở sân trường cạnh phòng học 2 tầng không có người trông giữ K nảy sinh ý định trộm cắp xe máy trên, K đi đến chỗ dựng xe thấy chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa, K mở khóa điện nổ máy rồi điều khiển xe đi đến cửa hàng thu mua sắt vụn

của Ông Nguyễn Đức H ở phường Đ, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc bán được 1.100.000 đồng số tiền bán xe K tiêu sài cá nhân hết.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Angel màu xanh đã cũ biển kiểm soát 88H7-7592 là tài sản của Ông Phan Xuân L và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha màu đỏ đen bạc biển kiểm soát 88C1-121.35 là tài sản của Ông Vũ Văn D; 01 chùm chìa khóa có 04 chìa của K.

Tại kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐG ngày 15/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận:

- “01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 88H7-7592, nhãn hiệu ANGEL màu sơn xanh, số khung VMEVA 2369062, số máy 10CD5H369062 xe đã cũ, đã qua sử dụng giá trị 2.600.000 đồng”.

Tại kết luận định giá tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 20/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Lập Thạch kết luận:

- “01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 88C1-121.35, nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn Đỏ Đen Bạc, số khung 1213DY242746; số máy HC12E5242901 xe đã cũ, đã qua sử dụng giá trị 8.500.000 đồng”.

Quá trình điều tra xác định Ông Nguyễn Đức H làm nghề thu mua sắt vụn khi mua xe mô tô của K, ông H không biết chiếc xe trên do K trộm cắp mà có do vậy cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã trả cho Ông Phan Xuân L 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 88H7-7592, nhãn hiệu ANGEL màu sơn xanh; trả cho Ông Vũ Văn D 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 88C1-121.35, nhãn hiệu Honda Wave alpha màu sơn Đỏ- Đen- Bạc. Nhận lại tài sản ông L và ông D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Ông Nguyễn Đức H là người mua 01 xe mô tô của K không đề nghị bị cáo phải bồi thường tiền mua xe.

Tại Cáo trạng số 37/CT-VKSLT ngày 28/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Văn K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm r, s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 15 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo K từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, xác nhận biên bản trả tài sản cho ông L, ông D do cơ quan điều tra lập là hợp pháp. Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chùm chìa khóa có 04 chiếc của bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo nói lời sau cùng thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không ai có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 08 giờ ngày 13/3/2024, tại sân trường Mầm non xã X, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn K trộm cắp của Ông Vũ Văn D 01 xe mô tô biển kiểm soát 88C1-121.35 đã cũ theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trị giá 8.500.000 đồng; đến 11 giờ ngày 14/3/2024, tại đoạn đường bê tông cánh đồng T thuộc Thôn Đ, xã Đ, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, Nguyễn Văn K trộm cắp của ông Phan Văn L 01 xe mô tô biển kiểm soát 88H7-7592 đã cũ theo kết luận của Hội đồng định giá tài sản trị giá 2.600.000 đồng”. Mặc dù hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo đối với 01 xe mô tô của ông Phan Văn L chưa hoàn thành nhưng bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm tội chưa đạt, việc chưa lấy được tài sản là nằm ngoài ý chí của bị cáo. Tổng giá trị tài sản K trộm cắp hai lần là 11.100.000 đồng.

Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, phù hợp với vật chứng của vụ án, phù hợp lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch. Như vậy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Văn K trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô của Ông Phan Xuân L và 01 xe mô tô của Ông Vũ Văn D. Đối chiếu với Bộ luật Hình sự năm 2015, bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

Xét tính chất vụ án ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội, gây bất bình trong nhân dân. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần xử lý nghiêm trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Văn K, đối chiếu với các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng năm 2004 bị cáo bị Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 04 năm tù về tội Cướp tài sản mặc dù đã được xóa án tích bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, năm 2021 bị Công an huyện Lập Thạch xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Trộm cắp tài sản, đến năm 2022 lại bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản đến nay chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội, điều đó thể hiện nhân thân của bị cáo là rất xấu. Trong vụ án này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm theo quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52; bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và tự thú (tự khai ra hành vi phạm tội ngày 13/3/2024) theo quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do vậy Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo còn nhất thiết phải áp dụng hình phạt tù cao hơn bản án trước cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian, có như vậy mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự còn quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp của ông L và ông Dương cơ quan điều tra đã trả cho ông Phan Văn L 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL biển kiểm soát 88H7-7592 và trả cho Ông Vũ Văn D 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave alpha biển kiểm soát 88C1-121.35. Nhận lại tài sản ông L và ông D không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Ông Nguyễn Đức H là người mua 01 xe mô tô của bị cáo K, khi mua xe ông H không biết là tài sản do K phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật. Đối với số tiền 1.100.000 đồng ông H tự nguyện không yêu cầu bị cáo trả lại tiền mua xe mô tô nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chùm chìa khóa xe mô tô gồm 04 chiếc K sử dụng làm công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 15 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn K 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 14/3/2024.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 chùm chìa khóa có 04 chiếc (Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2024 giữa Công an huyện Lập Thạch và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch;
- Công an huyện Lập Thạch; Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Lập Thạch, Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc;
- UBND thị trấn L;
- Bị cáo; Người bị hại, người có QLNVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu HS, bộ phận theo dõi THAHS, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Sinh

